

Bản án số: 84/2024/HS-ST

Ngày 15-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chương; Bà Ngô Thị Thúy Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn D (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ A, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha Vũ Văn T (đã chết) và mẹ Phan Thị Kim P; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Ngày 24-5-2019, Vũ Văn D bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 30-01-2021, Vũ Văn D chấp hành xong án phạt tù.

Bị bắt ngày 03-12-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

* *Bị hại:* Chị Mai Thị T1, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số A đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 02-12-2023, chị Mai Thị T1 để 01 xe mô tô điện, nhãn hiệu Vinfast, biển số 72C2-517.44 và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển số 37F2-633.03 tại Gara ô tô cạnh căn nhà địa chỉ 1514/15/1 đường C, Phường

A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và khóa cửa đi ngủ. Đến 5 giờ 00 phút ngày 03-12-2023, chị T1 phát hiện cổng Gara ô tô bị phá khóa và 02 chiếc xe mô tô để bên trong đã bị lấy mất. Qua kiểm tra Camera an ninh, chị T1 phát hiện khoảng 03 giờ 25 phút ngày 03-12-2023, một đối tượng nam thanh niên đi xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, mặc áo khoác dài tay màu đen, đầu đội mũ, đeo khẩu trang phá khóa Gara ô tô và lấy trộm 02 chiếc xe. Sau đó, chị T1 đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc.

Tiến hành xác minh vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp căn nhà tại địa chỉ: Tổ A, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Vũ Văn D làm chủ, bắt quả tang D đang cất giấu 02 chiếc xe mô tô của chị T1 bị mất trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ tang vật và những đồ vật có liên quan đến vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 72C2-074.17; 01 kim cộng lực màu xanh đen; 03 ổ khóa bị cắt đứt; 01 áo khoác màu đen; 01 đôi dép màu đen, đỏ; 01 bức tượng bằng gỗ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 03 chai nước hoa (BL 73 - 74).

Kết quả điều tra vụ án xác định, Vũ Văn D, Võ Đăng K (sinh năm: 1988, Nơi thường trú: Ấp T, xã X, huyện T, thành phố Cần Thơ) và Nguyễn Phúc T2 (sinh năm: 1991, Nơi thường trú: Thôn T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) là bạn chơi chung với nhau. Khoảng tháng 11/2023, K và Tài bàn b với nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài và rủ D cùng tham gia. Tuy nhiên, do sợ bị phát hiện nên D không đồng ý đi cùng K và T2 trộm cắp tài sản nhưng đồng ý cho K và T2 mang tài sản trộm cắp được về nhà D tại Tổ A, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để cất giấu chờ tiêu thụ. K và T2 hứa hẹn khi bán được tài sản trộm cắp sẽ cho tiền D nạp thẻ điện thoại và mua ma túy cho D cùng sử dụng.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03-12-2023, Võ Đăng K đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 72C2-074.17 cùng một người thanh niên (không rõ lai lịch) đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 37F2-633.03 và một người phụ nữ (không rõ lai lịch) đi xe mô tô điện màu trắng, biển số 72C2-517.44 đến nhà Vũ Văn D và gọi cửa. Sau khi D mở cửa, người đàn ông và người phụ nữ trên để 02 chiếc xe mô tô lại cho K rồi đi bộ ra đầu hẻm, K dắt 03 chiếc xe mô tô vào trong nhà D cất giấu và dùng tua vít mở khóa xe. Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra nhà D, K liền chạy ra cửa bên hông căn nhà và bỏ trốn, D bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài ra, Vũ Văn D khai nhận trước đó Võ Đăng K và Nguyễn Phúc T2 đã 02 lần mang tài sản trộm cắp về nhà D cất giấu, cụ thể:

Lần thứ nhất: Trước ngày Vũ Văn D bị bắt quả tang khoảng 03 tuần, Võ Đăng K mang 11 chai nước hoa trộm cắp được đến nhà D cất giấu, sau đó, K mang 08 chai nước hoa đi bán, còn lại 03 chai nước hoa cất giấu tại nhà D.

Lần thứ hai: Trước ngày Vũ Văn D bị bắt quả tang khoảng 01 tuần, Võ Đăng K và Nguyễn Phúc T2 mang 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead (không rõ biển số) và 02 tượng gỗ là tài sản trộm cắp được đến nhà D cất giấu, sau đó, K và T2 mang chiếc xe mô tô và 01 tượng gỗ đi bán, còn lại 01 tượng gỗ cất giấu tại nhà D.

Tại kết luận định giá tài sản số 184/KL ngày 18-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố V (BL 81 - 82) kết luận: “01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast (loại xe Klara S2), màu trắng, số máy VFHCHAB220801D0317, số khung RPXN5LHHVNR034368, biển số 72C2-517.44 có giá trị 30.500.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng đen, biển số 37F2-0633.03, số khung 5839KY212799, số máy JF86E2222828, có giá trị 16.500.000 đồng; 01 bức tượng gỗ không rõ loại gỗ, cao 30cm, ngang 38cm, rộng 15cm và 03 chai nước hoa Hội đồng định giá từ chối định giá”.

Quá trình điều tra, Vũ Văn D khai nhận hành vi giúp sức Võ Đăng K và Nguyễn Phúc T2 trộm cắp tài sản, công nhận kết quả định giá. Lời khai của Vũ Văn D phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án (BL 36 - 50). Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, Vũ Văn D đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi về việc mình đã gây ra.

* Việc thu giữ và xử lý tài liệu, đồ vật, tài sản, vật chứng:

- 01 xe máy nhãn hiệu Vinfast Kalaras, biển số 72C2-517.44 số máy VFHCHAB220801D0317, số khung RPXN5LHHVNR034368 và 01 xe máy biển số 37F2-0633.03, nhãn hiệu Honda Vision, số khung 5839KY212799, số máy JF86E2222828, ngày 06-12-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị T3;

- 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 72C2-074.17, kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Văn A (sinh năm: 1957);

- 01 kim cộng lực; 03 ổ khóa bị cắt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy chuyển Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu bảo quản chờ xử lý;

- 01 áo khoác màu đen; 01 đôi dép màu đen, đỏ; 01 bức tượng bằng gỗ và 03 chai nước hoa, kết quả điều tra xác định không liên quan đến vụ án, do đó, tiếp tục để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V bảo quản theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 21-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo D, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Về xử lý tài sản, đồ vật, vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực, 03 ổ khóa bị cắt, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Đối với 01 áo khoác màu đen, 01 đôi dép màu đen, đỏ, 01 bức tượng bằng gỗ và 03 chai nước hoa, kết quả điều tra xác định không liên quan đến vụ án, do đó đề nghị tiếp tục để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V bảo quản theo quy định; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Căn cứ lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng tháng 11/2023, Võ Đăng K, Nguyễn Phúc T2 bàn bạc với Vũ Văn D về việc K và T2 sẽ đi trộm cắp tài sản mang về nhà D cất giấu, sau khi bán được tài sản trộm cắp sẽ cho D tiền nạp thẻ điện thoại và mua ma túy cho D sử dụng chung và được D đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 25 phút ngày 03-12-2023, Võ Đăng K lén lút trộm cắp tài sản gồm: 01 xe mô tô điện, nhãn hiệu Vinfast, biển số 72C2-517.44, trị giá 30.500.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm ngàn đồng) và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển số 37F2-633.03, trị giá 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng) của chị Mai Thị T1, tại Gara ô tô cạnh căn nhà địa chỉ 1514/15/1 đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và mang về nhà Vũ Văn D tại Tổ A, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cất giấu. Tổng tài sản bị các đối tượng trộm cắp trị giá 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng). Đến 22 giờ 00 phút ngày 03-12-2023, Vũ Văn D bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Hành vi nêu trên của D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo D gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Ngoài ra, bị cáo đã từng đi chấp hành án về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện, lao động làm người lương thiện, có ích cho gia đình, xã hội mà vẫn tiếp tục tham gia thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng:

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D.

Bị cáo D có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 24-5-2019, Vũ Văn D bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực; 03 ổ khóa bị cắt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với 01 áo khoác màu đen, 01 đôi dép màu đen, đỏ, 01 bức tượng bằng gỗ và 03 chai nước hoa, kết quả điều tra xác định không liên quan đến vụ án, do đó đề nghị tiếp tục để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V bảo quản theo quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Vũ Văn D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn D 02 (H) năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03-12-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực; 03 ổ khóa bị cắt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Vật chứng, tài sản nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 117/BB.CCTHADS ngày 26-02-2024.

Đối với 01 áo khoác màu đen, 01 đôi dép màu đen, đỏ, 01 bức tượng bằng gỗ và 03 chai nước hoa, kết quả điều tra xác định không liên quan đến vụ án, do đó đề nghị tiếp tục đề Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V bảo quản theo quy định.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PV10);
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Phụng